

KẾ HOẠCH

**Tiếp nhận và phân bổ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để hỗ trợ
thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng đợt 1 năm 2022
(06 tháng đầu năm) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho tỉnh Bắc Kạn để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BTC ngày 02/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ;

Căn cứ Công văn số 15317/BTC-TCĐT ngày 14/12/2020 của Bộ Tài chính về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho tỉnh Bắc Kạn để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng;

Căn cứ Công văn số 954/TCĐT-QLHDT ngày 22/6/2022 của Tổng cục dự trữ Nhà nước về việc tiếp nhận gạo dự trữ quốc gia;

Căn cứ Công văn số 367/CDTBT-KH&QLHDT ngày 27/6/2022 của Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Bắc Thái về tiếp nhận gạo để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng đợt 1 năm 2022 (06 tháng đầu năm 2022).

Để việc tiếp nhận và phân bổ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia đảm bảo kịp thời, đúng quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Kế hoạch tiếp nhận và phân bổ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng đợt 1 năm 2022 (06 tháng đầu năm) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Đảm bảo việc hỗ trợ gạo để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng (không thu tiền) cho các đối tượng được hưởng chính sách (hộ gia đình, cá nhân nghèo) tại các huyện 30a theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ (gồm các huyện: Pác Nặm, Ngân Sơn) và các xã khu vực II, khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 Thủ tướng Chính phủ tham

gia thực hiện chăm sóc và bảo vệ rừng tự nhiên năm 2022 được kịp thời, thuận lợi và đúng quy định của Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện thực hiện việc tiếp nhận và phân phối, cấp phát gạo kịp thời, đúng tiến độ, đúng đối tượng được thụ hưởng theo quy định.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát công tác tiếp nhận, phân phối, quản lý, bảo quản, sử dụng gạo, bảo đảm gạo hỗ trợ cho các địa phương phải được quản lý chặt chẽ, an toàn chất lượng, giao đúng đối tượng, thời gian, định mức được hỗ trợ, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực; nghiêm cấm việc bán, đổi gạo hoặc sử dụng sai mục đích.

- Sau khi kết thúc việc phân phối, cấp phát gạo, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả thực hiện theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BTC ngày 02/6/2020 của Bộ Tài chính quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất cấp để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về đối tượng nhận hỗ trợ

+ Tại các huyện 30a theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ, gồm 02 huyện (Pác Nặm và Ngân Sơn): Hỗ trợ đối với hộ nghèo nhận bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất hoặc thực hiện chăm sóc rừng trồng năm thứ 2, năm thứ 3 (đã được hỗ trợ gạo trồng rừng năm 2020 và năm 2021).

+ Tại các xã khu vực II, khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn 05 huyện bao gồm: Ba Bể, Chợ Đồn, Chợ Mới, Bạch Thông, Na Rì được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020, có thực hiện chăm sóc rừng trồng thứ 2, năm thứ 3 (đã được hỗ trợ gạo trồng rừng năm 2020 và năm 2021).

2. Nguyên tắc nhận hỗ trợ

Thực hiện hỗ trợ theo Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:

+ Đối với diện tích bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất từ 1,00 ha trở lên.

+ Đối với diện tích rừng trồng mới tập trung thuộc quy hoạch rừng phòng hộ và rừng sản xuất diện tích thực hiện từ 0,3 ha trở lên.

3. Định mức hỗ trợ gạo

Được hỗ trợ 15 kg gạo/khẩu/tháng, nhưng không vượt quá 360 kg gạo/hộ/06 tháng đầu năm 2022.

4. Về quy trình tiếp nhận gạo

- Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Bắc Thái xuất kho, vận chuyển đến trung tâm các huyện (địa điểm tại UBND các huyện) và giao gạo trên phương tiện vận chuyển của bên giao.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, xây dựng kế hoạch tiếp nhận số lượng gạo hỗ trợ theo quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân các huyện; tổ chức tiếp nhận, bố trí kho bãi để bảo quản gạo, vận chuyển và cấp phát đúng, đủ số lượng gạo theo danh sách của từng xã, thị trấn.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo, xây dựng kế hoạch tiếp nhận số lượng gạo được hỗ trợ; tổ chức tiếp nhận, bố trí kho bãi để bảo quản gạo và cấp phát đúng đối tượng theo danh sách của từng thôn, tổ.

5. Về thủ tục tổ chức cấp phát tại địa phương

Sau khi tiếp nhận gạo, căn cứ vào đối tượng, định mức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân các huyện thông báo cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để tiếp nhận và cấp phát trực tiếp cho từng hộ gia đình, cá nhân trong thời gian 05 ngày làm việc. Đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện để báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định (theo mẫu biểu số 01/BC-THXC và 02/BC-TNPP ban hành kèm theo Thông tư 51/2020/TT-BTC ngày 02/6/2020 của Bộ Tài chính).

III. THỜI GIAN GIAO NHẬN GẠO

- Thời gian thực hiện tiếp nhận và phân bổ gạo dự kiến trong vòng 12 ngày, từ ngày 20/7/2022 đến ngày 31/7/2022.

- Số lần tiếp nhận gạo đợt 1 năm 2022 (06 tháng đầu năm) với Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Thái thực hiện một lần (01 lần).

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm chủ động liên hệ và làm việc với Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Bắc Thái để thống nhất và có kế hoạch thời gian giao nhận cụ thể, đồng thời thông báo cho Ủy ban nhân dân các huyện và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

IV. SỐ LƯỢNG GẠO ĐƯỢC HỖ TRỢ

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho tỉnh Bắc Kạn để

thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng trong thời gian 4 năm (từ năm 2020-2023), với tổng số lượng là 4.482,9 tấn gạo, trong đó:

1. Năm 2020: Tổng số lượng gạo đã cấp hỗ trợ là: 478.260 kg (478,26 tấn).
2. Năm 2021: Tổng nhu cầu gạo hỗ trợ là: 781.935 kg (781,935 tấn).
3. Năm 2022 (*Đợt 1 năm 2022 - 06 tháng đầu năm*):
 - Tổng số nhu cầu gạo hỗ trợ đợt 1 năm 2022 (06 tháng đầu năm) là: 623.700 kg (623,70 tấn).
 - Tổng số gạo đã cấp tạm ứng từ nguồn kết dư năm 2021 chuyển sang năm 2022 là: 1.890 kg (1,89 tấn).
 - Tổng số lượng gạo đề nghị hỗ trợ đợt 1 năm 2022 là: 621.810 kg (621,81 tấn).

V. VỀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bốc xếp, vận chuyển gạo từ kho của Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Bắc Thái đến trung tâm Ủy ban nhân dân các huyện do Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chi trả (theo nội dung chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Văn bản số 15317/BTC-TCĐT ngày 14/12/2020 và quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BTC ngày 02/6/2020 của Bộ Tài chính).

2. Kinh phí bốc xếp và vận chuyển gạo từ trên phương tiện của đơn vị dự trữ tại Trung tâm các huyện đến các xã, thị trấn và đối tượng hỗ trợ được bố trí từ nguồn ngân sách của Ủy ban nhân dân các huyện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định tiếp nhận và phân bổ gạo sau khi có quyết định xuất cấp gạo của Tổng cục Dự trữ Nhà nước.

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện thực hiện việc phân bổ gạo kịp thời, đúng đối tượng; tổng hợp, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Phối hợp với Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Bắc Thái thống nhất về thời gian bàn giao gạo cụ thể, đồng thời thông báo cho Ủy ban nhân dân các huyện để tổ chức tiếp nhận gạo.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện thực hiện:

+ Tiếp nhận, quản lý gạo chặt chẽ; phân phối kịp thời, đúng đối tượng, định mức và đúng mục đích.

+ Mở sổ kế toán ghi chép, phản ánh đầy đủ tình hình tiếp nhận, cấp phát về số lượng, giá trị, chất lượng gạo.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đầu đủ, nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền về kết quả tiếp nhận, phân phối gạo hỗ trợ theo mẫu quy định của Thông tư số 51/2020/TT-BTC ngày 02/6/2020 của Bộ Tài chính.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Bắc Thái và các Sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, cấp phát của các địa phương đảm bảo đúng các quy định hiện hành; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi kết thúc đợt kiểm tra, đồng thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Tổng cục dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành liên quan

- Sở Tài chính:

+ Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện bố trí nguồn ngân sách của địa phương để thực hiện bốc xếp, bảo quản và vận chuyển gạo từ trung tâm các huyện đến trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

+ Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện lập dự toán và báo cáo quyết toán ngân sách địa phương theo quy định.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp tham gia giám sát việc tiếp nhận và cấp phát gạo theo quy định.

- Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia giám sát, kiểm tra việc tiếp nhận, cấp phát gạo đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định và không trùng lặp với các chính sách hỗ trợ khác trên địa bàn.

3. Ủy ban nhân dân các huyện

- Chỉ đạo, phân công giao nhiệm vụ cụ thể cho đơn vị làm đầu mối để thực hiện, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình triển khai thực hiện; chuẩn bị kho bãi để bảo quản và giám sát việc cấp phát gạo kịp thời, đúng đối tượng.

- Cân đối, bố trí ngân sách được giao từ nguồn chi thường xuyên năm 2022 để chi phí bốc xếp, bảo quản và vận chuyển gạo từ trung tâm các huyện đến trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp huyện lập dự toán kinh phí đảm bảo cho việc tiếp nhận, cấp phát gạo đến đối tượng được hưởng hỗ trợ; mở sổ kế toán ghi chép, phản ánh đầy đủ tình hình tiếp nhận, cấp phát về số lượng, giá trị, chất lượng gạo theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BTC ngày 02/6/2020 của Bộ Tài chính.

- Chịu trách nhiệm tính chính xác về các nội dung: Hồ sơ, đối tượng, định mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và kết quả triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ gạo để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn theo quy định.

- Báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Kiểm lâm) kết quả thực hiện việc phân bổ, cấp phát gạo theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch, bố trí kho, sân bãi để tiếp nhận gạo.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra đôn đốc và trực tiếp nhận gạo theo danh sách được phê duyệt để cấp phát gạo cho các hộ gia đình, cá nhân thực hiện trồng rừng và bảo vệ rừng tự nhiên đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng.

- Báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân huyện kết quả thực hiện việc phân bổ gạo theo quy định.

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, các cơ quan, địa phương tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử và bản giấy:

- Bộ Tài chính (b/cáo);
- Tổng cục dự trữ Nhà nước (b/cáo);
- Cục DTNN khu vực Bắc Thái;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/cáo);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh (p/hợp);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Tài chính;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PCVP (Ô. Thất);
- Lưu: VT, HàNN, Bắc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Minh Hoa